

Số: 153 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước được sửa đổi bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2311/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-BNNMT ngày 24/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ lĩnh vực nông thôn mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-BNNMT ngày 25/08/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước được sửa đổi bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Đo đạc và bản đồ, Nông thôn mới, Đất đai, Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.





**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Lâm Hải Giang

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2307/QĐ-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. 5.000067	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Cấp xã: Lấy ý kiến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng: 15 ngày; - Cấp tỉnh: + UBND cấp tỉnh trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + UBND cấp tỉnh trả lời UBND cấp xã về hồ sơ hợp lệ để xét, công nhận: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;	Không quy định	- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cấp xã, cấp tỉnh

[illegible]

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 151/2025/NĐ CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 29/2024/TT BTNMT ngày	Cấp tỉnh, cấp Trung ương

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
02	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm của thành phố trực thuộc trung ương/điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất 05 năm của thành phố trực thuộc trung ương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. - Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								ng nghiệp và Môi trường	
03	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ-	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								BNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	
04	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15,	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		- Trực tuyến qua trực liên thông văn bản		và Môi trường				Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
05	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								Nông nghiệp và Môi trường	
IV LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (05 TTHC)									
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 3379/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 ngày gồm: 20 ngày tiếp nhận hồ sơ và ra Quyết định bổ nhiệm; 10 ngày cấp thẻ.	Không quy định	- Điều 7 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp	Cấp tỉnh
02	Cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp ở địa phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	Không quy định	- Điều 8 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 8 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
				Sở Tư pháp				31/12/2020 của Bộ Tư pháp	
03	Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	Không quy định	Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.	Cấp tỉnh
04	Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								vực nông nghiệp và Môi trường.	
05	Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	Điều 12 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.	Cấp tỉnh
V	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (02 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 116/2014/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		- Trực tuyến qua trực liên thông văn bản		ngành và Môi trường				ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	
02	Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
				và Môi trường				định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; - Tiêu chuẩn cơ sở 661: 2018/BVTV quy trình công bố dịch và công bố hết dịch ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-BVTV-KH ngày 16/01/2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	
VI LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (04 TTHC)									
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Cấp xã, cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	trồng lúa phạm vi toàn tỉnh	- Trực tuyến qua trực liên thông văn bản		và Môi trường;				- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	
02	Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định loại cây lâu năm	Cấp tỉnh; cấp Trung ương

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								được chứng nhận quyền sở hữu.	
03	Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	Luật Trồng trọt năm 2018	Cấp tỉnh
04	Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	Luật Trồng trọt năm 2018	Cấp tỉnh
Tổng cộng: (I)+(II)+(III)+(IV)+(V)+(VI): 19 TTHC									

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ (05 TTHC)

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (04 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp xã/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã, cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								- Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
02	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Cấp xã, cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. - Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								- Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
03	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trục liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ - Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.	Cấp xã

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	
04	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp xã

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								- Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	
II	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng,	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Không quy định	- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính	Cấp xã

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	vật nuôi trên địa bàn xã	- Trực tuyến qua trực liên thông văn bản						phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.	
Tổng cộng (I)+(II): 05 TTHC									

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH VIỆC BÃI BỎ TTHC NỘI BỘ	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN			
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 5042/QĐ-BNNMT ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường				
1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện (6.002284)	Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 25/8/2025 của Chính phủ	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp huyện
Tổng cộng: 01 TTHC				
